

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

Bản án số: 31/2021/HSST
Ngày: 05 / 3 / 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: *Bà Nguyễn Thị Hồng Vân*

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ *Ông Nguyễn Văn Đông*
2/ *Bà Nguyễn Thị Tào*

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: *Ông Tạ Ngọc Anh* - Cán bộ toà án nhân dân quận C.

Đại diện VKSND quận C tham gia phiên tòa: *Ông Phạm Hồng Hải* - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

HOÀNG THỊ L - Sinh năm: 1982. Giới tính: nữ. Cư trú tại: Thôn H2, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Hoàng Văn T; Con bà: Ma Thị H; Chồng: Đinh Văn P; Có 03 con, con lớn 17 tuổi, con nhỏ 6 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 401 ngày 19/09/2020 của Công an quận C; Hiện bị can đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bị hại: Công ty A. Địa chỉ: Tầng G Tòa nhà P, số 20 đường G, phường T, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Do ông DMITRY M làm đại diện theo pháp luật. Do ông Đàm Ngọc S làm đại diện theo ủy quyền. (Xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn X, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tháng 11/2017, Hoàng Thị L biết công ty A có chương trình cho vay tín dụng tiêu dùng trả góp không cần tài sản đảm bảo với điều kiện khách hàng xuất trình giấy chứng minh nhân dân sổ hộ khẩu của bản thân và không có nợ xấu trên hệ thống

của trung tâm thông tin tín dụng quốc gia. Bản thân L có nhu cầu mua tivi nhưng không có đủ tiền và bị mất giấy chứng minh nhân dân, nên L đã nảy sinh ý định mượn giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị Đinh Thị Đ, sinh năm 1975 (HKTT: Thôn H, xã Y, huyện C, Tuyên Quang) để đi làm thủ tục vay tín dụng tiêu dùng trả góp tại công ty A. L thấy ảnh trên chứng minh nhân dân của chị Đ giống với nhận dạng khuôn mặt của mình nên nghĩ rằng mạo danh chị Đ để làm hợp đồng vay tín dụng. Sau khi mượn được giấy tờ, ngày 27/22/2017 L đến cửa hàng Điện máy xanh - Thế giới di động tại 66 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội gặp chị Nguyễn Thị Bích T - nhân viên công ty A, L xưng danh là Đinh Thị Đ và lừa chị T để làm thủ tục vay tín dụng tiêu dùng trả góp để mua 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony. L đã trực tiếp ký tên “*Đinh Thị Đ*” trên hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3728078310 với công ty A để mua tivi nhãn hiệu Sony với giá 21.750.000 đồng. L đã trả trước công ty A 7.000.000 đồng; số tiền còn lại sẽ phải trả góp cho công ty (bao gồm giá trị hàng hóa còn lại + phí bảo hiểm vay tín dụng) là 15.637.000 đồng. Khi mua được tivi và sử dụng một thời gian thì tivi hỏng nên L đã bán chiếc tivi này với giá 500.000 đồng (L không nhớ thông tin người mua). Sau đó, L đã trả góp được 3 kỳ từ tháng 12/2017 đến tháng 02/2018 với số tiền là 4.842.000 đồng. Nhưng sau đó L không trả nữa và còn nợ công ty A số tiền 12.465.559 đồng (bao gồm tiền nợ gốc, tiền lãi trả góp, phí trả góp).

Kết luận giám định số 9111 ngày 10/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký viết tên “Đ”; chữ viết phòng họ tên “*Đinh Thị Đ*” dưới chữ ký tên các mẫu cần giám định (hồ sơ hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 372807310) với chữ viết đứng tên Hoàng Thị L trên các mẫu so sánh (bản tường trình, biên bản ghi lời khai) là chữ do cùng một người viết ra.

Như vậy, số tiền mà Hoàng Thị L đã chiếm đoạt của Công ty A do Ông DMITRY M; quốc tịch: Nga, làm Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật là 15.637.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thị L khai nhận như nội dung trên, lời khai của L phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được ở trong hồ sơ vụ án. Việc L mượn chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị Đ để vay hồ sơ vay tín dụng trả góp, L không nói cho chị Đ biết.

Lời khai của chị Đinh Thị Đ phù hợp với lời khai của Hoàng Thị L. L nói với chị Đ mượn chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu để đi đăng ký sim điện thoại. Việc L sử dụng giấy tờ của chị Đ đi làm hồ sơ vay tiêu dùng trả góp tại cửa hàng thế giới di động chị Đ không biết. Chị Đ khai không được hưởng bất kì lợi ích nào từ việc vay tiền tiêu dùng của L.

Lời khai của chị Nguyễn Thị Bích T phù hợp với lời khai của Hoàng Thị L. Quá trình hợp đồng vay tín dụng trả góp, L có xuất trình giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu bản sao, bản gốc cho chị T. Sau đó, chị T đối chiếu giấy tờ và thấy nhận dạng của L giống với ảnh trong chứng minh nhân dân nên đã nhập thông tin khách

hàng vào hệ thống để duyệt hồ sơ vay tín dụng. Chị T khai không được hưởng bất kì lợi ích nào từ việc vay tiêu dùng của L.

Ngày 16/10/2019, Hoàng Thị L đã trả số tiền vay nợ còn lại của công ty A là 12.465.599 đồng cho người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Phạm Thế M. Sau khi nhận tiền, ông M không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT - VKSCG ngày 07/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Hoàng Thị L về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Thị L về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b và s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo từ 10 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 đến 32 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng vì lý do sức khỏe và dịch bệnh nên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của Hoàng Thị L tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tháng 11/2017, tại cửa hàng Điện máy xanh Thế giới di động ở 66 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Hoàng Thị L đã sử dụng chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của chị Đinh Thị Đ để ký kết hợp đồng vay vốn tín dụng tiêu dùng trả góp với Công ty A nhằm chiếm đoạt số tiền 15.637.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức

về hành vi, nhưng đã lợi dụng sự sơ hở và câu thả trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công ty tài chính để lập hồ sơ mua trả góp dưới tên người khác để chiếm đoạt tài sản cho bản thân. Với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tuy nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số; đã tự nguyện bồi thường hết cho người bị hại; hoàn cảnh gia đình có khó khăn để áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang phải nuôi 3 con nên không cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù giam, mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về bồi thường dân sự: Quá trình sử dụng tài sản, bị cáo đã trả góp được 3 kỳ và đã hoàn trả hết số tiền còn thiếu cho với Công ty A. Đại diện người bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự, nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: HOÀNG THỊ L 11 (*mười một*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 (*hai mươi hai*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp Hoàng Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu Hoàng Thị L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Hoàng Thị L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***Áp dụng:** Các điều 136, điểm c khoản 2 điều 290, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác
- VKSND quận C + HN
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- Công an quận C + HN
- Chi cục THADS C.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng TAND quận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Vân